

Số: 1916/QĐ-UBND

Bình Phước, ngày 27 tháng 9 năm 2012

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt Báo cáo KTKT xây dựng công trình Nhà làm việc và mua sắm thiết bị đo lường Trung tâm Kỹ thuật đo lường và thử nghiệm tỉnh

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Đấu thầu ngày 29/11/2005;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của các Luật liên quan đến đầu tư xây dựng cơ bản ngày 19/6/2009;

Căn cứ Nghị định số 12/2009/NĐ-CP ngày 12/02/2009 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình, được sửa đổi, bổ sung một số điều tại Nghị định số 83/2009/NĐ-CP ngày 15/10/2009 của Chính phủ;

Căn cứ Nghị định số 112/2009/NĐ-CP ngày 14/12/2009 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình;

Căn cứ Nghị định số 85/2009/NĐ-CP ngày 15/10/2009 Chính phủ hướng dẫn thi hành Luật Đấu thầu và lựa chọn nhà thầu xây dựng theo Luật Xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 03/2009/TT-BXD ngày 26/3/2009 của Bộ Xây dựng quy định chi tiết một số nội dung của Nghị định số 12/2009/NĐ-CP ngày 12/02/2009 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình;

Căn cứ Thông tư số 04/2010/TT-BXD ngày 26/5/2010 của Bộ Xây dựng hướng dẫn lập và quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình;

Căn cứ Quyết định số 26/2009/QĐ-UBND ngày 29/6/2009 của UBND tỉnh ban hành Quy định về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình trên địa bàn tỉnh;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Tờ trình số 1245/TTr-SKHĐT ngày 10/9/2012,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Báo cáo KTKT xây dựng công trình Nhà làm việc và mua sắm thiết bị đo lường Trung tâm Kỹ thuật đo lường và thử nghiệm tỉnh, nội dung cụ thể như sau:



1. Tên công trình: Nhà làm việc và mua sắm thiết bị đo lường Trung tâm Kỹ thuật đo lường và thử nghiệm tỉnh.

2. Chủ đầu tư: Sở Khoa học và Công nghệ.

3. Tổ chức tư vấn lập dự án: Công ty TNHH Tư vấn Xây dựng ACC.

4. Chủ nhiệm lập Báo cáo KTKT: KTS. Nguyễn Hữu Nghĩa.

5. Mục tiêu đầu tư: Đầu tư xây dựng công trình nhằm tạo điều kiện và hiện đại hóa cơ sở vật chất - kỹ thuật, nâng cao năng lực chuyên môn và tạo nơi làm việc ổn định cho Trung tâm Kỹ thuật đo lường và thử nghiệm, phục vụ cho hoạt động khoa học và công nghệ, góp phần vào sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa, phát triển kinh tế - xã hội địa phương.

6. Nội dung và quy mô đầu tư xây dựng:

6.1. Phần xây dựng:

a) Nhà 01 tầng trệt, 01 tầng lầu, diện tích sàn 772m².

- Kết cấu: Móng, cột, dầm, giằng, sàn, sảnh bằng bê tông cốt thép; móng bó nền, bậc tam cấp, thành sê nô xây gạch thẻ; tường xây gạch ống.

- Hoàn thiện: Mái lợp tôn, cửa sổ, cửa đi bằng nhôm kính; trần thạch cao khung nhôm nổi, nền lát gạch ceramic; tường sơn nước.

- Hệ thống điện chiếu sáng, cấp thoát nước, chống sét, PCCC.

b) Các hạng mục phụ trợ:

- Sân đường nội bộ: Diện tích 353m²; kết cấu: bê tông lót móng đá 4x6 M100, dày 100; bên trên là lớp tông đá 1x2 dày 7cm M200.

- Cây xanh: Trồng các loại cây cảnh và cây tạo bóng mát.

- Cấp thoát nước:

+ Cấp nước: Sử dụng mạng cấp nước công cộng đã có sẵn tại trụ sở hiện hữu;

+ Thoát nước: Xây dựng mương thoát nước và hố ga thu nước tại các vị trí phù hợp, thoát nước ra hệ thống thoát nước chung của khu vực.

6.2. Phần thiết bị: Mua sắm thiết bị gắn với công trình (máy điều hòa, thiết bị PCCC); thiết bị bàn ghế văn phòng; mua sắm bổ sung thiết bị chuyên ngành tiêu chuẩn đo lường còn thiếu (đo khối lượng, độ dài, dung tích, lưu lượng, áp suất).

7. Địa điểm xây dựng: Phường Tân Bình, thị xã Đồng Xoài.

8. Diện tích sử dụng đất: Các hạng mục công trình sử dụng khoảng 1.200m².

9. Loại, cấp công trình: Công trình dân dụng, cấp III.

10. Phương án xây dựng: Xây dựng mới.

11. Phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư: Công trình xây dựng trong khuôn viên khu đất trụ sở Chi cục Tiêu chuẩn đo lường chất lượng hiện hữu nên không phải giải tỏa đền bù.

12. Tổng mức đầu tư: 7.438.959.900 đồng

Trong đó:

- Chi phí xây dựng:	4.554.025.075	đồng
- Chi phí thiết bị:	1.302.412.000	đồng
- Chi phí quản lý dự án:	134.378.611	đồng
- Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng:	408.255.060	đồng
- Chi phí khác:	69.590.037	đồng
- Chi phí dự phòng:	970.299.117	đồng

13. Nguồn vốn đầu tư: Ngân sách nhà nước (vốn đầu tư phát triển khoa học và công nghệ).

14. Hình thức quản lý dự án: Chủ đầu tư thuê tổ chức tư vấn quản lý dự án.

15. Thời gian thực hiện dự án: Năm 2013 - 2015.

16. Kế hoạch đấu thầu: Bảng kế hoạch đấu thầu kèm theo.

Điều 2. Sở Khoa học và Công nghệ là Chủ đầu tư có trách nhiệm tiếp tục triển khai các bước tiếp theo đúng quy định hiện hành, tổ chức thực hiện tốt dự án theo các nội dung được phê duyệt tại Điều 1.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở, ngành: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Xây dựng, Khoa học và Công nghệ, Kho bạc Nhà nước Bình Phước; Chủ đầu tư và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này, kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- CT, PCT UBND tỉnh;
- Như Điều 3;
- LĐVP, Phòng KTTH, KTN, VX;
- Lưu: VT (Nghĩa: 14.9).



Trương Tấn Thiệu



KẾ HOẠCH ĐẦU THẦU

Công trình Nhà làm việc và mua sắm thiết bị đo lường Trung tâm Kỹ thuật đo lường
và thử nghiệm tỉnh Bình Phước

(Kèm theo Quyết định số 1916/QĐ-UBND ngày 27/9 /2012 của Chủ tịch UBND tỉnh)

STT	Tên gói thầu	Giá gói thầu (đồng)	Nguồn vốn	Hình thức lựa chọn nhà thầu	Phương thức đấu thầu	Thời gian lựa chọn nhà thầu	Hình thức hợp đồng	Thời gian thực hiện hợp đồng
I	Xây lắp		Ngân sách nhà nước (đầu tư phát triển ngành khoa học và công nghệ)					
1	Xây dựng và lắp đặt thiết công trình Nhà làm việc Trung tâm Kỹ thuật đo lường và thử nghiệm tỉnh Bình Phước	4.676.545.075		Chỉ định thầu	Một túi hồ sơ	Năm 2013	Theo đơn giá điều chỉnh	180 ngày
II	Thiết bị, hàng hóa							
1	Mua sắm trang thiết bị đo lường	1.108.392.000		Chào hàng cạnh tranh	Một túi hồ sơ	Năm 2013- 2014	Trọn gói	60 ngày
2	Mua sắm trang thiết bị văn phòng	71.500.000		Chỉ định thầu		Năm 2013- 2015	Trọn gói	45 ngày
3	Bảo hiểm xây dựng	20.497.530		Chỉ định thầu		Năm 2013	Trọn gói	Theo thời gian thi công xây dựng
III	Tư vấn							
1	Quản lý dự án	134.378.611		Chỉ định thầu		Năm 2012	Theo tỷ lệ phần trăm	Theo thời gian thực hiện dự án
2	Lựa chọn nhà thầu xây lắp	15.347.065		Chỉ định thầu		Năm 2013	Trọn gói	60 ngày
3	Lựa chọn nhà thầu cung cấp thiết bị	3.737.922		Chỉ định thầu		Năm 2013- 2015	Trọn gói	45 ngày
4	Giám sát thi công xây dựng và lắp đặt thiết bị công trình	119.679.779	Chỉ định thầu		Năm 2013	Theo tỷ lệ phần trăm	Theo thời gian thi công xây dựng	
5	Giám sát lắp đặt thiết bị đo lường.	8.971.281	Chỉ định thầu		Năm 2013- 2015	Trọn gói	Theo thời gian lắp đặt thiết bị	
6	Kiểm tra và chứng nhận về chất lượng công trình xây dựng	44.964.871	Chỉ định thầu		Năm 2013	Theo đơn giá cố định	Theo thời gian thi công xây dựng	
7	Kiểm toán	38.650.387	Chỉ định thầu		Năm 2014- 2015	Trọn gói	30 ngày	